

QUAN HỆ MỸ - MỸ LATINH DƯỚI THỜI OBAMA: NHỮNG BƯỚC ĐI BAN ĐẦU

ThS. Lê Hải Bình
Bộ Ngoại giao

Obama trở thành tổng thống thứ 44 của nước Mỹ với khẩu hiệu ngắn gọn nhưng hàm chứa tất cả những mong muốn của người dân Mỹ: “Thay đổi” và “Chúng ta có thể làm được”. “Thay đổi” cũng chính là sự trông đợi của đa số các nước trên thế giới đối với chính sách đối ngoại của Mỹ, một chính sách mà trong suốt gần hai nhiệm kỳ của Bush (tính từ sau vụ 11/9/2001) đã tạo ra nhiều kẻ thù cho nước Mỹ hơn là bạn bè, gây ra nhiều xung đột hơn là hòa bình, làm cho nước Mỹ - với tư cách người đi đầu chống chủ nghĩa khủng bố - lại bị căm ghét hơn là yêu mến. Một trong những khu vực mà tình cảm chống Mỹ lên cao nhất, và cũng trông đợi ở sự thay đổi mà chính quyền Obama mang lại nhất, chính là nơi vẫn thường được coi là “sân sau” của nước Mỹ - Mỹ Latinh.

Từ học thuyết Monroe và sự thống trị của Mỹ:

Chính sách của Mỹ đối với Mỹ Latinh trong gần hai thế kỷ qua về cơ bản dựa trên học thuyết Monroe. Ngày 2/12/1823, Tổng thống Mỹ James Monroe, trong một thông điệp gửi Quốc hội, đã nêu một học thuyết làm nền tảng cho chính sách đối ngoại Mỹ trong gần hai trăm năm sau đó: “Châu Mỹ dành cho người châu Mỹ”¹. Quan điểm này chống lại sự can thiệp và ảnh hưởng của châu Âu đối với châu Mỹ. Qua thời gian, cùng với sự lớn mạnh của nước Mỹ, khẩu hiệu đó

dần chuyển thành “Châu Mỹ dành cho người Mỹ”. Trên cơ sở học thuyết này, gần hai thế kỷ qua, Mỹ từng bước thiết lập ảnh hưởng gần như là tuyệt đối trên bán cầu Nam của châu Mỹ về mọi mặt: chính trị, kinh tế, quân sự... Từ cuộc chiến tranh với Mexico, tới việc thiết lập nhà nước Panama, cấm vận Cuba, lật đổ chính quyền của Tổng thống Salvador Allende tại Chile, nuôi dưỡng các tổ chức vũ trang như Contra hồng lật đổ các chế độ tiên tiến ở Nicaragua và gần đây là âm mưu đảo chính ở Venezuela, Mỹ luôn tìm mọi cách, hợp pháp hay không hợp pháp, công khai hoặc ngầm ngấm, để can thiệp vào công việc nội bộ các nước trong khu vực, duy trì cục diện có lợi nhất cho sự thống trị của Mỹ ở Mỹ Latinh. Với quyền lực tuyệt đối ở khu vực, Mỹ coi các nước châu Mỹ Latinh như các đối tác loại hai và tự cho mình quyền ra lệnh, can thiệp vào cả công việc đối nội và đối ngoại của các nước. Cách cư xử thiếu bình đẳng, kể cả và trịch thượng đó đã gây nên bất đồng âm ỉ trong lòng các nước Nam Mỹ đối với “kẻ thống trị phương bắc”, chỉ chờ cơ hội để thoát khỏi vòng kiểm tỏa của nước Mỹ.

Đến sự thờ ơ của chính quyền Bush và một Mỹ Latinh đang thay đổi:

Cơ hội đó đã đến khi Bush (con) trở thành Tổng thống Mỹ năm 2001, hay chính xác hơn là sau vụ khủng bố 11/9 cùng năm. Thực ra, khi đắc cử, Bush

cũng đã hứa hẹn đẩy mạnh quan hệ với Mỹ Latinh, song vụ khủng bố làm rung chuyển nước Mỹ và cuộc chiến chống khủng bố tiếp sau đó đã kéo sự quan tâm của Mỹ đến các khu vực mà Mỹ coi là quan trọng hơn về mặt an ninh đối với nước Mỹ. Kể từ đó, suốt trong hai nhiệm kỳ của Bush, chính sách của Mỹ đối với Mỹ Latinh hầu như không có sự thay đổi nào để phù hợp với những biến chuyển to lớn đang diễn ra ở khu vực này.

Biến chuyển đáng kể nhất phải kể tới là việc các phong trào cánh tả lên nắm chính quyền thông qua các cuộc bầu cử hợp hiến. Trong vòng 5 năm đầu của thế kỷ XXI, trong số 18 quốc gia Nam Mỹ tổ chức bầu cử thì các đảng cánh tả giành thắng lợi ở tới 13 quốc gia. Đến nay, lực lượng cánh tả đã nắm quyền ở 14 nước với số dân chiếm hơn 70% trong tổng số 500 triệu dân, 80% tổng diện tích Mỹ Latinh và khu vực Caribbean và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống chính trị - xã hội của nhiều nước trong khu vực². Mặc dù không hoàn toàn đồng nhất về quan điểm, có thể thiên tả như Venezuela, hoặc trung dung như Brazil, song về cơ bản, các chính quyền thiên tả có chính sách đối nội thúc đẩy công bằng, bình đẳng và nâng cao phúc lợi xã hội, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và tăng cường đa phương hóa.

Thế và lực của các nước Nam Mỹ cũng đã có những thay đổi lớn. Gượng dậy sau khủng hoảng tài chính - tiền tệ những năm cuối thế kỷ XX, Nam Mỹ đã ngày càng mở cửa, củng cố các thể chế tài chính - ngân hàng, tận dụng ưu thế của mình về thị trường rộng lớn, nhân công rẻ, tài nguyên dồi dào để phát triển kinh tế. Năm 2007, các nước Nam Mỹ đạt mức tăng GDP trung bình 5,7%, năm thứ tư liên tiếp

tăng trên 4%, đánh dấu mức tăng trưởng cao nhất tính từ những năm 1970. Trong đó, nổi bật là Panama, Argentina và Venezuela tăng trưởng kỷ lục ở mức lần lượt là 11,2%, 8,7% và 8,4%³. Đặc biệt, với cơn sốt giá dầu trong hai năm 2006-2007, Venezuela nổi lên với nguồn dự trữ ngoại tệ dồi dào. Lạm phát trung bình của khu vực năm 2007 chỉ ở mức 5,4%, một thành tựu kinh tế đáng kể nếu so với lịch sử lạm phát phi mã của các nước Mỹ Latinh. Mức đầu tư ra nước ngoài của châu Mỹ Latinh cũng có bước khởi sắc. Mức sống của người dân Nam Mỹ được cải thiện đáng kể, đặc biệt là do chế độ phúc lợi xã hội hào phóng, ưu tiên người nghèo của các chế độ thiên tả. Tỷ lệ nghèo của khu vực giảm từ 48% (những năm 1990) xuống còn 37% hiện nay⁴, có khoảng 15 triệu hộ gia đình đã thoát khỏi nghèo khổ trong thời gian 2000-2006⁵. Về chính trị, các thể chế nhà nước ngày càng được củng cố vững chắc hơn, mức độ tham nhũng tuy còn cao, nhưng đang có xu hướng giảm dần. Về quân sự, với đà phát triển kinh tế cao, các nước cũng tăng cường củng cố lực lượng quốc phòng.

Mức độ liên kết đa quốc gia và sự đoàn kết ở Nam Mỹ ngày càng tăng lên. Các nước trong khu vực, nòng cốt là các nước có chế độ thiên tả, với sự đồng tâm nhất trí về đối ngoại, đã thành lập một số tổ chức để phối hợp với nhau về chính trị, kinh tế, thương mại, tài chính và thậm chí là cả về quân sự. Từ Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Sự lựa chọn Bolivar cho châu Mỹ (ALBA), Nhóm Rio, Cộng đồng Andes, và mới nhất là Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR), trong đó, đáng chú ý là tổ chức Sự lựa chọn Bolivar cho Nam Mỹ (ALBA) do sáng kiến của Tổng thống

Venezuela Hugo Chavez, hoạt động trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, thúc đẩy sự phát triển chung vì sự tiến bộ công bằng xã hội nhằm đối trọng với khu vực Thương mại tự do châu Mỹ (FTAA) do Mỹ khởi xướng năm 1994.

Những biến chuyển cơ bản nêu trên làm cho sức hấp dẫn của Nam Mỹ ngày càng tăng. Cùng với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, hay nói cách khác là chính sách giảm dần sự phụ thuộc vào Mỹ của các nước Nam Mỹ, sự có mặt cũng như vai trò của nhiều cường quốc ở lục địa này đang dần tăng lên. Đáng chú ý nhất là Nga với đối tác chiến lược của mình là Venezuela. Ngoài những lợi ích về kinh tế, có thể nói, động lực chủ yếu để Nga tăng cường vai trò của mình ở Mỹ Latinh chính là yếu tố chính trị - an ninh. Việc lãnh đạo Nga liên tục thăm các nước Nam Mỹ, ký kết các hiệp định thương mại trị giá nhiều tỷ đôla, việc máy bay ném bom chiến lược TU-160 hạ cánh ở Venezuela, tàu khu trục Pyotr Venely tham gia tập trận chung Nga - Venezuela,... có thể coi như một nước đi thọc sâu của Nga trên bàn cờ chiến lược toàn cầu giữa Nga và Mỹ, là đòn phản công đối với việc Mỹ xâm nhập không gian hậu Xô viết, gián tiếp đỡ đầu cho các cuộc cách mạng màu tại các vùng đệm của Nga. Sau Nga là Trung Quốc với một chiến lược công khai, rõ ràng được công bố trong Sách Trắng về quan hệ giữa Trung Quốc với Mỹ Latinh. Khác với Nga, Trung Quốc thâm nhập vào Mỹ Latinh chủ yếu trên lĩnh vực đầu tư, thương mại và đã đạt được những kết quả hết sức ấn tượng. Năm 2008, giá trị xuất khẩu của Trung Quốc vào khu vực Nam Mỹ đạt tới 40 tỷ đôla. Bên cạnh Nga và Trung Quốc, các nước khác

như Ấn Độ, Nhật Bản, và thậm chí là Iran, Nam Phi cũng đã có những bước thúc đẩy quan hệ với khu vực.

Những thay đổi to lớn của khu vực Nam Mỹ, sự phát triển sôi động của quan hệ giữa khu vực và thế giới diễn ra giữa lúc chính quyền Bush đang say sưa với cuộc chiến chống khủng bố trên toàn cầu và sa lầy vào hai cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq. Sự thờ ơ của chính quyền Bush đối với khu vực cũng phần nhiều xuất phát từ tâm lý mặc định của nhiều đời tổng thống Mỹ cho rằng Nam Mỹ là "sân sau", là nơi mà sự thống trị của Mỹ là tuyệt đối, nên cũng không cần phải quan tâm nhiều lắm. Cũng có lúc Mỹ quan tâm đến Nam Mỹ, song động thái của Mỹ những lúc ấy lại gây tác dụng tiêu cực, ví dụ như việc giạt dây cho vụ đảo chính Tổng thống Hugo Chavez năm 2002, hay việc hỗ trợ cho Colombia đưa quân vào Ecuador, hay việc tái thành lập Bộ Chỉ huy hải quân phương Nam... Những động thái mang đậm màu sắc Chiến tranh Lạnh ấy càng làm tăng tâm lý ghét Mỹ, vốn đã âm ỉ từ nhiều năm qua. Cho đến khi Tổng thống Bush công du 4 nước Nam Mỹ hồi tháng 4/2007 thì đã quá muộn, những nỗ lực hàn gắn của ông đã trở thành vô vọng. Chuyến thăm chỉ được nhớ đến với làn sóng biểu tình rầm rộ ở mọi nơi Bush đi qua, trái ngược hẳn với không khí hồ hởi mà Hugo Chavez được chứng kiến khi thực hiện một chuyến thăm khu vực hầu như đúng vào thời gian chuyến thăm của Bush. Những hứa hẹn của Bush về việc tăng viện trợ và trợ giúp về y tế, xóa đói giảm nghèo đều không được thực hiện cụ thể, trong khi đó, Venezuela của Hugo Chavez cam kết và đi vào thực hiện ngay các khoản trợ giúp các nước láng giềng về tài chính, năng lượng và phúc lợi xã hội

lên tới 9 tỷ đôla. Đỉnh điểm của sự căng thẳng là khi Bolivia và Venezuela trục xuất đại sứ Mỹ và Mỹ cũng có hành động trả đũa tương tự vào tháng 9/2008.

Obama - hy vọng về một sự thay đổi

Ngay từ khi đang trong chiến dịch tranh cử, Obama đã hứa sẽ cải thiện quan hệ của Mỹ với Mỹ Latinh “một cách không điều kiện”. Và trong nỗ lực thể hiện mình là người biết giữ lời hứa, vị tổng thống thứ 44 của nước Mỹ đã có một số động thái khiến cho các đối tác phương Nam bắt đầu hy vọng vào một sự thay đổi. Phó Tổng thống J. Biden, trong chuyến công du Nam Mỹ hồi tháng 3/2009 với mục đích giới thiệu chính sách đối ngoại mới của Mỹ, đã phát biểu một cách khá thẳng thắn rằng quan hệ Mỹ - Mỹ Latinh đã bước vào một kỷ nguyên mới, thời kỳ Washington đơn phương ra lệnh và chỉ nói mà không lắng nghe đã chấm dứt và chuyến thăm của ông đến các nước Mỹ Latinh chính là khởi đầu của sự đổi mới trong mối quan hệ đối tác với châu Mỹ. Phó Tổng thống Biden thừa nhận trong quá khứ Mỹ vẫn có xu hướng can dự “thay mặt” Tây bán cầu, nhưng xu hướng này giờ đây sẽ thay đổi theo hướng cùng tôn trọng lẫn nhau⁶. Ngoại trưởng H. Clinton cũng đã thừa nhận chính sách của Mỹ đối với Mỹ Latinh trước đây đã thất bại và rằng Mỹ phải thay đổi⁷. Tiếp đó, lần đầu tiên trong 40 năm qua, Mỹ đã nói lời cảm vận với Cuba, cho phép người Mỹ gốc Cuba về thăm quê hương và gửi khiếu hối về cho thân nhân với số lượng không hạn chế, các tập đoàn Mỹ có thể tham gia vào các hợp đồng viễn thông tại Cuba. Với những động thái mở đầu đầy tích cực đó, Tổng thống Obama đã tham dự Hội nghị Thượng

đỉnh OAS tại Trinidad và Tobago (4/09) một cách tự tin và được sự đón chào nồng nhiệt của các lãnh đạo Nam Mỹ. Tại đây, ông Obama đã tuyên bố “Tôi cam kết, chúng tôi sẽ thực sự tìm kiếm mối quan hệ đối tác bình đẳng. Không có đối tác cấp cao và cấp thấp trong mối quan hệ của chúng ta”⁸. Dẫu mới chỉ là một lời nói, song điều đó đã giúp cải thiện khá nhiều mối quan hệ Mỹ - Mỹ Latinh, ít nhất là trên phương diện cá nhân, mà minh chứng là việc Tổng thống Hugo Chavez, người trước đó 1 năm còn gọi Tổng thống thứ 43 của Mỹ là “quỷ Satan”, chủ động tặng sách cho Tổng thống thứ 44 và còn nói “tôi muốn làm bạn với ông”.

Thực ra, dẫu cho nhiều lúc “cơm không lành, canh không ngọt”, song cả Mỹ và Mỹ Latinh đều rất cần tới nhau. Đối với Mỹ, về chính trị, Nam Mỹ là một tập hợp lực lượng đông đảo mà Mỹ rất cần trong quá trình xử lý các vấn đề khu vực và toàn cầu. Về an ninh, Mỹ Latinh là sườn phía Nam nước Mỹ, nếu để cho các đối thủ xâm nhập được thì nước Mỹ hoàn toàn “lạnh lưng, hở sườn”. Không cần ở ngay sát nước Mỹ như Cuba, ngay cả việc Nga có triển khai quân sự ở Venezuela là có thể đe dọa trực tiếp tới an ninh của Mỹ. Bởi lẽ, với các căn cứ ở Nam Mỹ, các thế hệ mới nhất của tên lửa đạn đạo cũng như máy bay chiến lược TU-160 đều có thể hoạt động bao trùm khắp nước Mỹ, kể cả Alaska và Hawaii. Về an ninh phi truyền thống, các nước Nam Mỹ là đối tác quan trọng để bảo đảm an ninh năng lượng cho Mỹ. Nam Mỹ cung cấp tới 30% lượng dầu cho Mỹ, cao hơn bất kỳ khu vực nào khác trên thế giới⁹. Các nước Nam Mỹ, đặc biệt là Brazil, cũng là đối tác lớn trong việc

sản xuất và tiêu thụ năng lượng sinh học. Hai bên cũng cần hợp tác với nhau trong cuộc chiến chống tội phạm ma túy (lượng ma túy từ Nam Mỹ tuồn vào Mỹ hàng năm trị giá tới hơn 60 tỷ USD¹⁰), buôn bán người, làn sóng di cư bất hợp pháp. Về kinh tế, dù cho Nga và Trung Quốc đang ngày càng trở thành đối tác lớn hơn của Nam Mỹ, song so với Mỹ thì còn rất khiêm tốn. Mặc cho quan hệ chính trị có trở nên lạnh nhạt, kim ngạch thương mại Mỹ - Mỹ Latinh vẫn tăng đều và đạt 562 tỷ USD năm 2008. Thị trường Mỹ nhập tới 1/5 lượng xuất khẩu của Mỹ Latinh và ngược lại, Mỹ Latinh cũng nhập 1/5 giá trị xuất khẩu của Mỹ. Năm 2008, giá trị xuất khẩu của Mỹ vào Mỹ Latinh đạt 273 tỷ USD, gấp 4 lần so với xuất khẩu của Mỹ vào Trung Quốc¹¹. Về văn hóa - xã hội, cộng đồng người nhập cư có nguồn gốc Nam Mỹ ở Mỹ ngày càng tăng, chiếm 15% dân số Mỹ và có vai trò ngày càng lớn hơn, có tới 1/2 số người nhập cư hàng năm vào Mỹ là từ Nam Mỹ¹².

Đối với các nước Mỹ Latinh, dù cho ông bạn phương Bắc có cách hành xử độc đoán, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ, song vẫn là một đối tác cực kỳ quan trọng. Về chính trị, Nam Mỹ cần Mỹ để giữ cân bằng trong quan hệ với các cường quốc khác. Về an ninh, Mỹ là nhân tố quan trọng trong cuộc chiến chống tội phạm xuyên quốc gia ở khu vực (buôn lậu ma túy, buôn lậu trẻ em và phụ nữ...), một vấn đề nhức nhối trong nhiều thập kỷ qua. Về kinh tế, Mỹ là bạn hàng lớn nhất của khu vực, là thị trường rộng lớn khoảng cách địa lý lại gần hơn các đối tác khác. Mỹ cũng là nguồn đầu tư lớn của khu vực. Đồng thời, Mỹ cũng là đối tác tài trợ cho các

chương trình xóa đói giảm nghèo, phòng chống HIV và các vấn đề xã hội khác của Nam Mỹ.

Những lợi ích đan xen mang tính chiến lược nêu trên là nền tảng cơ bản để Mỹ và các nước Mỹ Latinh cải thiện quan hệ chính trị, tiếp tục tăng cường quan hệ trên các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, chặng đường trước mắt còn rất nhiều khó khăn.

Những động thái ban đầu của Tổng thống Obama có tác dụng làm tan băng và có thể đánh dấu quá trình tái thúc đẩy quan hệ Mỹ - Mỹ Latinh. Tuy nhiên, có thể thấy, hiệu ứng tâm lý đóng vai trò phần lớn trong việc tạo ra không khí phấn khởi giữa hai bên vừa qua. Các mâu thuẫn cơ bản vẫn chưa có hướng giải quyết triệt để. Trước hết và sâu xa nhất là mâu thuẫn giữa nhu cầu độc lập, tự chủ của các nước Mỹ Latinh và chính sách thống trị kẻ cả của Mỹ trong suốt gần hai thế kỷ qua. Mặc dù Obama đã có một vài động thái tích cực và khác với những người tiền nhiệm, song chưa thể bảo đảm là Mỹ sẽ thay đổi cơ bản chính sách đối ngoại đối với khu vực, một chính sách đã được thực thi suốt gần 200 năm dựa trên học thuyết Monroe và chỉ thay đổi cách thực hiện linh hoạt theo thời cuộc. Trong quan hệ với Cuba - vấn đề gần như có tính chất biểu tượng về mâu thuẫn nói trên - Mỹ vẫn chưa sẵn sàng cho việc dỡ bỏ lệnh cấm vận vô lý kéo dài 40 năm qua. Mặt khác, việc đối phó với khủng hoảng kinh tế trong nước và tiếp tục xử lý cuộc chiến Afghanistan và Iraq đã và sẽ chiếm phần nhiều thời gian và công sức của chính quyền Obama, chưa kể tới các vấn đề khác đang nổi lên như tình hình bán đảo Triều Tiên. Trên thực tế, kể từ sau khi ban bố lệnh bãi bỏ một số hạn chế với Cuba và sau chuyến tham dự Hội

ngộ Thượng đỉnh OAS hồi tháng 4/2009, Tổng thống Obama cũng như bộ máy đối ngoại của Mỹ chưa có thêm động thái tích cực quan trọng nào đối với khu vực. Mức độ quan hệ với Cuba còn chưa bằng mức những năm cuối của chính quyền Clinton, khi mà việc đi lại của công dân Mỹ đến Cuba còn dễ dàng hơn hiện nay rất nhiều. Thêm vào đó, việc Mỹ đạt được thỏa thuận đồn trú quân tại 7 căn cứ trên lãnh thổ Colombia làm dấy lên sự nghi ngờ của các nước Nam Mỹ về ý đồ thực sự của Obama. Fidel Castro đã ví đây như là “7 nhát dao đâm vào tim Mỹ Latinh”.

Nói tóm lại, kể từ khi đắc cử Tổng thống Mỹ, Obama đã có một số bước đi nhằm cải thiện quan hệ của Mỹ đối với khu vực Mỹ Latinh, một mối quan hệ quan trọng nhưng vốn không được chính quyền tiền nhiệm coi trọng. Những bước đi này đã mang lại một số kết quả tích cực ban đầu, song chưa đủ để thay đổi những mâu thuẫn cơ bản kéo dài suốt gần hai thế kỷ Mỹ thực thi học thuyết Monroe. Mặc dù nhận thấy lợi ích chiến lược của mình ở khu vực đang bị đe dọa với sự lấn sân của Nga và Trung Quốc, nhưng Mỹ chưa thể có chính sách đối ngoại mới thay đổi về cơ bản đối với khu vực do vẫn phải dành ưu tiên cho các vấn đề đối nội và đối ngoại ở khu vực khác, cũng như do chưa vượt qua được những toan tính cố hữu đối với Mỹ Latinh. Hơn nửa năm là khoảng thời gian chưa đủ để Obama có thể thay đổi toàn diện và cơ bản cái nhìn lâu nay của Mỹ đối với khu vực cũng như tâm lý ghét Mỹ

hình thành hàng bao thập kỷ qua ở Mỹ Latinh, song ít nhất cũng đã mở ra một cách tiếp cận mới. Mỹ Latinh vẫn luôn sẵn sàng cho việc cải thiện quan hệ với Mỹ, cũng như luôn sẵn sàng đón chào các đối tác khác, kể cả đối thủ của Mỹ. Bởi vậy, tất cả tùy thuộc vào việc chính quyền Obama có thực tâm xây dựng một mối quan hệ mới bình đẳng với khu vực và dành đủ thời gian, công sức cho nhiệm vụ không đơn giản này ■

Chú thích:

- 1) Nguyễn Nghị, Lê Minh Đức, Lịch sử nước Mỹ, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1994, trang 161.
- 2) Tạp chí Cộng sản điện tử: http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&News_id=2465322
- 3); 4) Charlene Barshefsky và James T. Hill: U.S. - Latin America Relations: A new direction for a new reality, Council on Foreign Relations, 2008, pp13; pp14.
- 5) Tạp chí Cộng sản điện tử: http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=131237735
- 6) http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Remarks-By-The-Vice-President-At-The-First-Session-Of-The-Progressive-Governance-Conference-in-Vina-del-Mar-Chile/
- 7) <http://www.state.gov/secretary/rm/2009a/05/122534.htm>
- 8) http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Press-Conference-By-The-President-In-Trinidad-And-Tobago-4/19/2009/
- 9); 10) Charlene Barshefsky và James T. Hill: U.S. - Latin America Relations: A new direction for a new reality, Council on Foreign Relations, 2008, pp 6; pp30.
- 11); 12) Abraham F. Lowenthal: The Obama Administration and the Americas: A promising start, The Washington Quarterly, July 2009, pp 119-136.